TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 234/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Ngô Bích P, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 44B đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

2. Ông Hoàng Đình L, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 30/31/24/29/8 đường Đ, Tổ E, Khu phố F, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Bích P và ông Hoàng Đình Ltự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố C, tỉnh D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 (bốn) năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai bên có cùng nhau khắc phục nhưng không có kết quả, sống ly thân đến nay đã được 05 tháng. Bà P, ông L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp

tục cuộc sống chung, nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét bà P và ông L chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Ngô Bích P và ông Hoàng Đình Lcó một con chung là Hoàng Thùy D (nữ), sinh ngày 03/3/2015; hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn, ông L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thùy D, bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Bà P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Bích P và ông Hoàng Đình L thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2014 ngày 20 tháng 10 năm 2014 do Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố C, tỉnh D cấp không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Ngô Bích P và ông Hoàng Đình L có một con chung là là Hoàng Thùy D (nữ), sinh ngày 03/3/2015; giao ông L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thùy D sau khi ly hôn, bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Bà P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Ngô Bích P và ông Hoàng Đình L cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2018/0032234 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P và ông L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7
- UBND Phường B, thành phố C, tỉnh D;
- Đương sự;
- Lưu (Tk Hòa)[10].

THẨM PHÁN

Lê Thị Phơ